

Số: /HD-SXD

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2020

## HƯỚNG DẪN

### **Xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới**

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Thực hiện Công văn số 2564/UBND-KT ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia,

Sở Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Chương trình MTQG) trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

- Hướng dẫn này áp dụng trong việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình có sử dụng nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG (Chương trình 30a: Hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; Chương trình 135; kể cả các dự án có lồng ghép các

*nguồn vốn khác*) trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## **II. Xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình:**

Chi phí đầu tư xây dựng công trình thuộc Chương trình MTQG được xác định bằng dự toán xây dựng công trình theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

Dự toán xây dựng công trình bao gồm: Chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác và chi phí dự phòng.

Việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định hiện hành chung của Nhà nước và các quy định cụ thể như sau:

### **1. Đối với công trình tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn và thi công xây dựng:**

Dự toán xây dựng công trình được xác định theo công thức sau:

$$G_{XDCT} = G_{XD} + G_{TB} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K + G_{DP}$$

Trong đó:

- $G_{XD}$ : chi phí xây dựng;
- $G_{TB}$ : chi phí thiết bị;
- $G_{QLDA}$ : chi phí quản lý dự án;
- $G_{TV}$ : chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;
- $G_K$ : chi phí khác;
- $G_{DP}$ : chi phí dự phòng.

**1.1. Chi phí xây dựng ( $G_{XD}$ ):** Gồm chi phí trực tiếp; chi phí gián tiếp; thu nhập chịu thuế tính trước; thuế giá trị gia tăng.

a) Chi phí trực tiếp gồm: Chi phí vật liệu (kể cả vật liệu do chủ đầu tư cấp); chi phí nhân công; chi phí máy và thiết bị thi công. Trong đó:

- Khối lượng các công tác xây dựng được đo bóc từ thiết kế bản vẽ thi công và định mức kinh tế kỹ thuật.

- Giá vật liệu là giá đến hiện trường công trình, bao gồm: Giá tại nguồn cung cấp; chi phí vận chuyển; chi phí bốc xếp, vận chuyển nội bộ, hao hụt (nếu có), được xác định phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng vật liệu được quy định theo yêu cầu sử dụng vật liệu của công trình.

- Giá mua vật liệu được xác định trên cơ sở công bố giá vật liệu hàng tháng của Liên sở Tài chính-Xây dựng. Trường hợp giá theo công bố giá không

có hoặc không phù hợp thì căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp lệ phù hợp với mặt bằng giá cả thị trường.

- Chi phí vận chuyển vật liệu đến công trình xác định trên cơ sở phương án vận chuyển (cự ly, cấp đường vận chuyển, loại, tải trọng phương tiện vận chuyển) phù hợp với điều kiện thi công xây dựng công trình.

b) Chi phí gián tiếp gồm: Chi phí chung; chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công; chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế; chi phí gián tiếp khác.

Phương pháp xác định các khoản mục chi phí trong chi phí gián tiếp được thực hiện theo quy định tại mục 3.1 Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

c) Thu nhập chịu thuế tính trước:

Được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp trong dự toán chi phí xây dựng, phương pháp xác định theo quy định tại mục 3.2 Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

d) Thuế giá trị gia tăng: Được tính bằng 10% trên chi phí xây dựng trước thuế.

## **1.2. Chi phí thiết bị ( $G_{TB}$ ):**

Được xác định theo quy định tại mục 1.2 Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

## **1.3. Chi phí quản lý dự án ( $G_{QLDA}$ ):**

Được xác định bằng 2,763% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong hồ sơ thiết kế được duyệt.

Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng trên biển; trên đảo; dự án trải dài dọc theo tuyến biên giới trên đất liền, dự án tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn bản đặc biệt khó khăn*) theo quy định của Chính phủ thì xác định bằng tỷ lệ trên nhân với hệ số điều chỉnh 1,35.

## **1.4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng ( $G_{TV}$ ):**

a) Chi phí khảo sát xây dựng (nếu có):

Trường hợp công trình có yêu cầu khảo sát để phục vụ thiết kế thì chi phí khảo sát được xác định theo phương pháp quy định tại Phụ lục số 9 kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

b) Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc Hồ sơ xây dựng công trình:

Được xác định bằng 2,5% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) theo khối lượng tính toán từ bản vẽ thiết kế, theo suất vốn

đầu tư hoặc dữ liệu chi phí của các dự án có tính chất, quy mô tương tự đã hoặc đang thực hiện.

Trường hợp Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc Hồ sơ xây dựng công trình có sử dụng thiết kế điển hình, thiết kế mẫu do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc sử dụng thiết kế lặp lại, sử dụng lại thiết kế thì chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc Hồ sơ xây dựng công trình được tính theo mức trên nhân với hệ số điều chỉnh là 0,8.

Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng trên biển; trên đảo; dự án trải dài dọc theo tuyến biên giới trên đất liền, dự án tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn bản đặc biệt khó khăn*) theo quy định của Chính phủ; các dự án có yêu cầu cần phải thiết kế chi tiết, kỹ thuật phức tạp (không sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình) nếu chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng không phù hợp thì được xác định bằng cách lập dự toán theo quy định tại Phụ lục số 3 Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng nhưng tổng chi phí không vượt quá định mức chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư 16/2019/TT-BXD.

c) Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng và mua sắm vật tư, thiết bị:

Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng được xác định bằng 0,346% chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán gói thầu thi công xây dựng. Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm vật tư, thiết bị được xác định bằng 0,261% chi phí vật tư, thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị. Trong đó, chi phí lập hồ sơ mời thầu bằng 45%, chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu bằng 55%.

d) Chi phí giám sát thi công xây dựng và chi phí giám sát lắp đặt thiết bị công trình:

Chi phí giám sát thi công xây dựng xác định bằng 2,566% chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán gói thầu thi công xây dựng.

Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị xác định bằng 0,677% chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán gói thầu thiết bị.

Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng trên biển; trên đảo; dự án trải dài dọc theo tuyến biên giới trên đất liền, dự án tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn bản đặc biệt khó khăn*) theo quy định của Chính phủ thì xác định bằng tỷ lệ trên nhân với hệ số điều chỉnh 1,2.

### **1.5. Chi phí khác ( $G_K$ ):**

Được xác định trên cơ sở định mức tỷ lệ phần trăm (%) theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền hoặc bằng cách lập dự toán hoặc giá trị hợp đồng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp một số chi phí khác chưa đủ điều kiện để xác định thì được ước tính trong dự toán xây dựng công trình.

### **1.6. Chi phí dự phòng (G<sub>DP</sub>):**

Chi phí dự phòng gồm chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh và chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong thời gian xây dựng công trình. Chi phí này được xác định theo phương pháp quy định tại mục 1.6 Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

### **2. Đối với phần khối lượng do người dân tự làm sử dụng nhân công, vật tư, vật liệu khai thác tại chỗ, khối lượng của những hạng mục công trình sử dụng kinh phí đóng góp của dân:**

Không tính chi phí quản lý chung của doanh nghiệp, chi phí quản lý, điều hành sản xuất tại công trường xây dựng trong chi phí gián tiếp; thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng trong dự toán.

### **3. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc Hồ sơ xây dựng công trình:**

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình áp dụng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững việc thẩm định, phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/02/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

- Đối với các dự án khác việc thẩm định, phê duyệt dự án thực hiện theo quy định tại Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### **III. Tổ chức thực hiện:**

1. Chủ đầu tư thực hiện việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Hướng dẫn này; thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng. Khi thực hiện thanh, quyết toán công trình căn cứ theo hình thức triển khai thực hiện để áp dụng các quy định cho phù hợp.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình áp dụng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, UBND cấp huyện xem xét giao phòng có chức năng quản lý xây dựng thực hiện việc thẩm

định Hồ sơ xây dựng công trình giúp UBND cấp xã trong trường hợp UBND cấp xã không đủ năng lực thẩm định để đảm bảo việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng để nghiên cứu, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND cấp huyện;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Chánh VP (*để biết*);
- Website Sở;
- Lưu: VT, P. QLXD&VLXD.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Viết Bảo**